

Số: 69/2026/QĐST-DS

Lâm Đồng, ngày 20 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 140/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S; địa chỉ trụ sở: A, phường X, Tp Hồ Chí Minh; người đại diện tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thiên Ng – Cán bộ nhân viên Ngân hàng TMCP S chi nhánh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 và ông Kha H, sinh năm 1957; cùng địa chỉ: Thôn Đại Thiện 1, phường Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP S yêu cầu Bà Nguyễn Thị L, ông Kha H trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/4/2026 là 414.856.073 đồng (trong đó tiền gốc: 392.500.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 15.953.569 đồng, tiền lãi quá hạn: 6.402.504 đồng).

Bà Nguyễn Thị L, ông Kha H thừa nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/4/2026 là 414.856.073 đồng (trong đó tiền gốc: 392.500.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 15.953.569 đồng, tiền lãi quá hạn: 6.402.504 đồng).

Kể từ ngày 11/4/2026 Bà Nguyễn Thị L, ông Kha H phải chịu lãi theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 202427988881 ngày 20/12/2024; Giấy nhận nợ số LD2435800205 ngày 23/12/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng TMCP S.

Trường hợp Bà Nguyễn Thị L, ông Kha H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 011194, quyển số 12/2024TP/CC-SCC-HĐGD ngày 20/12/2024 tại Văn phòng công chứng Trương Văn Cường để thu hồi nợ.

Đối với chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị L, ông Kha H đồng ý trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 5.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ do Ngân hàng TMCP S đã nộp.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành nếu người bị thi hành án chậm trả số tiền 5.000.000 đồng thì người bị thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị L, ông Kha H là người cao tuổi và đã có đơn nên được miễn nộp tiền án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 10.147.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002850 ngày 11/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV10 – LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.



THẨM PHÁN

Quách Văn Hoàng